

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ
BỘ MÔN LUẬT

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

Cần Thơ, 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 225/QĐ-ĐHTD, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

Tên chương trình: **Luật Kinh tế**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Luật Kinh tế**

Mã số: **7380107**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Trong suốt quá trình đào tạo, mục tiêu của Nhà trường là xây dựng, đào tạo kiến thức cho các sinh viên một cách hệ thống, chuyên nghiệp, tạo môi trường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kỹ năng chuyên sâu về pháp luật trong kinh doanh, đồng thời được trang bị những kiến thức cơ bản và những năng lực đủ để nghiên cứu và xử lý những vấn đề phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế ở góc độ khoa học pháp lý.

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Tây Đô sẽ có nhiều cơ hội để trở thành các chuyên gia kinh tế am hiểu pháp luật trong kinh doanh, đủ khả năng đảm nhận những vị trí công tác liên quan đến hoạt động kiểm soát, pháp chế tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quyền lực, cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, với những nỗ lực nhất định, các cử nhân có thể đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan tư pháp (điều tra, kiểm sát các vụ việc kinh tế - thương mại), các Trung tâm trọng tài thương mại, các đơn vị cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật hoặc các tổ chức phi chính phủ khác.

➤ Về Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có kiến thức cơ bản về hệ thống luật pháp Việt Nam nói chung và nắm vững kiến thức chuyên môn về pháp luật trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng kiến thức về kinh tế học. Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế cũng có những hiểu biết nhất định về pháp luật thương mại quốc tế.

➤ Về Kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có những kỹ năng:

- Kỹ năng tư duy pháp lý: tiếp nhận vấn đề, nắm bắt nhu cầu pháp luật cần giải quyết, phân tích và tổng hợp thông tin, đánh giá chứng cứ, nhận định đúng sai theo quy định của pháp luật để có hướng giải quyết;
- Kỹ năng nghiệp vụ trong kinh doanh thương mại;
- Kỹ năng tư vấn pháp lý trong kinh doanh;
- Kỹ năng tổ chức công việc như truy cứu, cập nhật, phân loại các văn bản pháp luật, đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng phục vụ hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỹ năng tổ chức các sinh hoạt khoa học, thuyết trình, giới thiệu văn bản pháp luật mới;
- Trình độ tiếng Anh bằng B và tin học bằng A.

➤ Về thái độ

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế phải là người tôn trọng luật pháp, có ý thức tôn trọng đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội;
- Ý thức trách nhiệm công dân tốt, hết lòng phục vụ tổ quốc, lối sống lành mạnh phù hợp bản sắc dân tộc;
- Phương pháp làm việc khoa học, cầu tiến không ngừng học tập nâng cao trình độ; năng động sáng tạo trong giải quyết công việc; hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng trong công việc và cuộc sống.

➤ Khả năng nghề nghiệp:

Cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế hiện tại rất lớn. Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có thể công tác tại các cơ quan như: Sở Kế hoạch và đầu tư, phòng Kinh tế, Tòa án nhân dân các cấp, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp; Hội đồng nhân dân, UBND và các cơ quan chuyên môn của UBND các cấp; Công an, Thanh tra, Thi hành án; Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Sở Công thương, Cục Thuế, Hải quan, bộ phận pháp chế hoặc nhân sự trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước; làm luật sư tư vấn cho các công ty Luật, Văn phòng luật sư; hoặc làm công tác nghiên cứu trong các Viện Nghiên cứu về Nhà nước và pháp luật, Viện Kinh tế... Ngoài ra sinh viên còn có thể học nâng cao trình độ, học chuyên sâu sau khi tốt nghiệp.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế Trường Đại học Tây Đô theo hệ thống tín chỉ với khối lượng là 145 tín chỉ.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Mọi công dân không hạn chế độ tuổi, có đủ điều kiện dưới đây đều được dự thi theo khối A, A1.

- Trình độ văn hoá: đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Có đủ sức khỏe học tập;
- Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo hiện hành.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo

- Ba học kỳ đầu tiên sinh viên được trang bị kiến thức đại cương. Trong giai đoạn này, sinh viên còn có thể được trang bị những kiến thức cơ sở của khối ngành, tạo nền tảng cần thiết để sinh viên sẵn sàng bước vào giai đoạn chuyên ngành.
- Trong bốn học kỳ tiếp theo, sinh viên được cung cấp những kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành và kiến thức hỗ trợ cần thiết cho ngành học.
- Đến học kỳ 8, tất cả sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp hoặc tiểu luận tốt nghiệp kèm theo các môn học bổ sung tùy vào kết quả học tập. Sau khi hoàn thành, sinh viên sẽ bảo vệ Khóa luận của mình trước Hội đồng chấm xét duyệt.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được xem xét để công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định tại Điều 2 của Quy chế này;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao, hoàn thành lớp đào tạo về kỹ năng mềm;
- Có đơn gửi Phòng đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

5.3. Phương pháp đào tạo

Để nâng cao chất lượng đào tạo, Bộ môn Luật đã không ngừng cải tiến phương pháp giảng dạy với các đặc điểm:

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy tiên tiến: thảo luận nhóm, tình huống, phân tích các bản án, án lệ, báo cáo chuyên đề, viết khóa luận, tiểu luận tốt nghiệp,...

- Sử dụng nhiều trang thiết bị hỗ trợ thích hợp: phần mềm trình diễn PowerPoint, máy chiếu Projector,...
- Tất cả các môn học đều có tài liệu giảng dạy giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo...). Có thư viện để phục vụ sinh viên học tập và nghiên cứu.
- Kết hợp chặt chẽ học lý thuyết với thực tế: thường xuyên tổ chức đi tham quan, khảo sát thực tế, mời các chuyên gia trong và ngoài nước báo cáo chuyên đề cho sinh viên.
- Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học.

6. THANG ĐIỂM

Thực hiện đánh giá và cho điểm quá trình kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định 484/QĐ-DHĐTĐ, ngày 17/9/2014 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô.

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

A. Kiến thức giáo dục đại cương: 50TC

STT	Mã số học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
1	0301000654	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-lê nin 1	2	2		30	
2	0301000664	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-lê nin 2	3	3		45	
3	0301000665	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	
4	0301000666	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3		45	

5	0301000946	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	4		60	
6	0301000947	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	4		60	
7	0301000948	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	4	4		60	
8	0301000679	Tin học căn bản	2	2		30	60
9	0301000680	Thực hành Tin học căn bản	2	2			
10		Giáo dục thể chất	3	3			45
11	0301000650	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8			120
12	0301001045	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	2	2		30	
13	0301000752	Thống kê xã hội học	2	2		45	
14	0301000236	Kinh tế học vi mô	3	3		45	
15	0301000898	Kinh tế học vĩ mô	3	3		45	
16	0301000288	Logic học đại cương	3		3	45	
17	0301000643	Xã hội học đại cương	3		3	45	
18	0301000603	Văn bản và lưu trữ đại cương	3		3	45	
19	0301000060	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3		3	45	
20	0301000284	Lịch sử văn minh thế giới	3		3	45	
		TỔNG CỘNG	50	47	3		

B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 95TC

STT	Mã số học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
I		Kiến thức cơ sở	36	36	0		
1	0301000749	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	3		45	
2	0301000750	Luật Hiến pháp	3	3		45	
3	0301000746	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	2		30	
4	0301001260	Đạo đức nghề luật	2	2		30	

5	0301001603	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	2	2		30	
6	0301000755	Luật Hành chính	3	3		45	
7	0301000785	Luật Hôn nhân và Gia đình	2	2			
8	0301000777	Luật Hình sự	3	3		45	
9	0301000742	Luật tổ tụng hình sự	2	2		30	
10	0301001058	Luật dân sự 1	2	2		30	
11	0301001243	Luật dân sự 2	2	2		30	
12	0301000776	Luật tổ tụng dân sự	3	3		45	
13	0301000780	Luật đất đai	3	3		45	
14	0301000800	Luật môi trường	2	2		30	
15	0301000796	Luật học so sánh	2	2		30	
11		Kiến thức ngành	59	42	17		
16	0301000773	Luật thương mại 1	3	3		45	
17	0301000778	Luật thương mại 2	3	3		45	
18	0301000786	Công pháp quốc tế	3	3		45	
19	0301000793	Tư pháp quốc tế	3	3		45	
20	0301000294	Luật thương mại quốc tế	3	3		45	
21	0301000774	Luật lao động	3	3		45	
22	0301000795	Luật ngân hàng	2	2		30	
23	0301001251	Luật thuế	2	2		30	
24	0301001252	Luật ngân sách	2	2		30	
25	0301000799	Luật sở hữu trí tuệ	2	2		30	
26	0301000794	Luật cạnh tranh	2	2		30	
27	0301000792	Pháp luật về thương mại điện tử	2	2		30	
28	0301001582	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3		45	
29	0301000801	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2		2	30	

30	0301000783	Luật kinh doanh bất động sản	2		2	30	
31	0301000779	Luật thuế quốc tế	2		2	30	
32	0301000754	Soạn thảo văn bản pháp luật	2		2	30	
33	0301001060	Tâm lý học tư pháp	3		3	45	
34	0301000781	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2		2	30	
35	0301000784	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2		2	30	
36		Bảo đảm nghĩa vụ	2		2	30	
37	0301000797	Luật đầu tư	2		2	30	
38	0301000782	Luật kinh doanh bảo hiểm	2		2	30	
39	0301000791	Pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại	2		2	30	
40	0301000798	Luật các tổ chức quốc tế	2		2	30	
41	0301001261	Pháp luật về thi hành án dân sự	2		2	30	
42		Luật Tổ tụng hành chính	2		2	30	
43		Tội phạm học	2		2	30	
44		Pháp luật về Nhà ở	2		2	30	
45		Luật An sinh xã hội	2		2	30	
46		Pháp luật về trọng tài thương mại	2		2	30	
III		Tốt nghiệp	12				
		Nhóm sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp					
47		Khóa luận tốt nghiệp	12	12			
		Nhóm sinh viên làm tiểu luận tốt nghiệp					
48		Tiểu luận tốt nghiệp	8	8			
		Học bổ sung kiến thức	4	4			

		TỔNG CỘNG	95	81	14		
--	--	------------------	-----------	-----------	-----------	--	--

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY: (dự kiến)

8.1. Học kỳ 1

Số T T	Mã MH	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
							LT	TH	
1		Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 1	2	2		30	30		
2		Kinh tế vi mô	3	3		30	30		
3		Tin học căn bản	2	2		30	30		
4		Thực hành Tin học căn bản	2	2		60		60	
5		Tiếng Anh định hướng ToEIC 1	4	4		60	60		
6		Giáo dục quốc phòng	8	8		120	120		
7		Giáo dục thể chất 1	1	1		15	15		
Cộng			22	22	0				

8.2. Học kỳ 2

Số T T	Mã MH	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
							LT	TH	
1		Kinh tế vĩ mô	3	3		30	30		
2		Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 2	3	3		45	45		
3		Thống kê xã hội học	2	2		30	30		
4		Tiếng Anh định hướng ToEIC 2	4	4		60	60		

5		Giáo dục thể chất 2	1	1		15			
6		Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3		30	30		
7		Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	2		30	30		
8		Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	2	2		30	30		
9		Logic học đại cương	3		3	45	45		
10		Xã hội học đại cương	3		3	45	45		
11		Văn bản và lưu trữ đại cương	3		3	45	45		
12		Cơ sở văn hóa Việt Nam	3		3	45	45		
13		Lịch sử văn minh thế giới	3		3	45	45		
Cộng			23	20	3				

8.3. Học kỳ 3

Số T T	Mã MH	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
							LT	TH	
1		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	30		
2		Tiếng Anh định hướng ToEIC 3	4	4		60	60		
3		Giáo dục thể chất 3	1	1		15			
4		Luật Hiến pháp	3	3		45	45		
5		Luật Hình sự	3	3		45	45		

6		Luật Hành chính	3	3		45	45		
7		Luật Dân sự 1	2	2		30	30		
8		Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2		2	30	30		
9		Soạn thảo văn bản pháp luật	2		2	30	30		
10		Tâm lý học tư pháp	2		2	30	30		
11		Tội phạm học	2		2	30	30		
Cộng			22	18	4				

8.4. Học kỳ 4

Số T T	Mã MH	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
							LT	TH	
1		Đường lối cách mạng của đảng CSVN	3	3		45	45		
2		Luật Tố tụng hình sự	2	2		30	30		
3		Luật Hôn nhân và gia đình	2	2		30	30		
4		Luật Dân sự 2	2	2		30	30		
5		Luật đất đai	3	3		45	45		
6		Luật môi trường	2	2		30	30		
7		Luật thương mại 1	3	3		45	45		
8		Luật học so sánh	2	2		30	30		
9		Luật kinh doanh bất động sản	2		2	30	30		
10		Luật kinh doanh bảo hiểm	2		2	30	30		

11		Pháp luật về Nhà ở	2		2	30	30		
Cộng			21	19	2				

8.5. Học kỳ 5

Số TT	Mã MH	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
							LT	TH	
1		Luật thương mại 2	3	3		45	45		
2		Luật tố tụng dân sự	3	3		45	45		
3		Công pháp quốc tế	3	3		45	45		
4		Tư pháp quốc tế	3	3		45	45		
5		Luật lao động	3	3		45	45		
6		Tiếng Anh chuyên ngành	3	3		45	45		
7		Pháp luật về xuất nhập khẩu	2		2	30	30		
8		Luật đầu tư	2		2	30	30		
9		Luật An sinh xã hội	2		2	30	30		
Cộng			20	18	2				

8.6. Học kỳ 6

Số T T	Mã MH	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
							LT	TH	
1		Luật thương mại quốc tế	3	3		45	45		
2		Luật ngân sách	2	2		30	30		
3		Luật ngân hàng	2	2		30	30		
4		Luật thuế	2	2		45	45		
5		Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	2	2		30	30		

6		Luật thuế quốc tế	2		2	30	30		
7		Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2		2	30	30		
8		Pháp luật về trọng tài thương mại	2		2	30	30		
Cộng			13	11	2				

8.7. Học kỳ 7

Số T T	Mã MH	Môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
							LT	TH	
1		Pháp luật về thương mại điện tử	2	2		30	30		
2		Luật cạnh tranh	2	2		30	30		
3		Luật sở hữu trí tuệ	2	2		30	30		
4		Đạo đức nghề luật	2	2		30	30		
5		Pháp luật về thi hành án dân sự	2		2	30	30		
6		Pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại	2		2	30	30		
7		Luật các tổ chức quốc tế	2		2	30	30		
8		Luật Tổ tụng hành chính	2		2	30	30		
Cộng			12	8	4				

8.8. Học kỳ 8

Số T T	Mã MH	Môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
							LT	TH	
Nhóm sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp									

2	Khóa luận tốt nghiệp	12	12			180		
Nhóm sinh viên làm tiểu luận tốt nghiệp								
2	Tiểu luận tốt nghiệp	8	8		120	120		
3	Môn học bổ sung	4	60		60	60		
	Cộng	12						

Tổng số khóa học ngành Luật Kinh tế dựng có: **145 tín chỉ** (bắt buộc 128 tín chỉ + 17 tín chỉ tự chọn).

1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Cách quy đổi giờ:

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)
= 30 đối với học phần thực tập, thực hành

Số tiết của các học phần là bội số của 15

Một tiết giảng là 50 phút.

9.2. Chương trình ngành Luật Kinh tế được thiết kế theo đơn ngành:

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

BỘ MÔN LUẬT



Ths. Trương Kim Phụng

HIỆU TRƯỞNG 



Trần Công Luận